

**ỦY BAN NHÂN DÂN  
TỈNH BÌNH ĐỊNH**  
Số: 4467 /QĐ-UBND

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**  
Bình Định, ngày 01 tháng 12 năm 2023

**QUYẾT ĐỊNH**  
**Về việc phê duyệt quyết toán dự án hoàn thành**  
**Công trình: Khu tái định cư dân ra khỏi vùng thiên tai Gò Núi Một,**  
**xã An Tân, huyện An Lão.**

**CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH**

*Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/6/2015 và Luật sửa đổi bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức Chính quyền địa phương ngày 22/11/2019;*

*Căn cứ Nghị định số 99/2021/NĐ-CP ngày 11/11/2021 của Chính phủ quy định về quản lý, thanh toán, quyết toán dự án sử dụng vốn đầu tư công;*

*Căn cứ Thông tư số 96/2021/TT-BTC ngày 11/11/2021 của Bộ Tài chính Quy định về hệ thống mẫu biểu sử dụng trong công tác quyết toán;*

*Căn cứ Thông tư số 10/2020/TT-BTC ngày 20/02/2020 của Bộ trưởng Bộ Tài chính Quy định về quyết toán dự án hoàn thành thuộc nguồn vốn Nhà nước;*

*Theo Thông báo số 402/TB-KVIII ngày 07/9/2022 của Kiểm toán Nhà nước Khu vực III về thông báo kết quả kiểm toán tại huyện An Lão và Báo cáo kiểm toán độc lập số 24/2022/BCKT-AVN ngày 31/3/2022 của Công ty TNHH Kiểm toán AVN Việt Nam về Báo cáo quyết toán dự án hoàn thành công trình: Khu tái định cư dân vùng thiên tai Gò Núi Một, xã An Tân, huyện An Lão;*

*Theo đề nghị của Sở Tài chính tại Tờ trình số 557/TTr-STC ngày 23/11/2023.*

**QUYẾT ĐỊNH:**

**Điều 1.** Phê duyệt quyết toán dự án hoàn thành, với nội dung chính như sau:

- Tên công trình: Khu tái định cư dân ra khỏi vùng thiên tai Gò Núi Một, xã An Tân, huyện An Lão;
- Chủ đầu tư: UBND huyện An Lão;
- Đại diện CĐT: Ban QLDA Đầu tư Xây dựng và Phát triển quỹ đất huyện An Lão;
- Cơ quan phê duyệt dự án: UBND tỉnh;
- Địa điểm xây dựng: xã An Tân, huyện An Lão;
- Thời gian khởi công, hoàn thành (thực tế): Ngày 26/12/2015-06/3/2019.

**Điều 2.** Kết quả đầu tư

**1. Chi phí đầu tư**

Đơn vị tính: đồng.

Nội dung	Dự toán được duyệt	Giá trị quyết toán
<b>Tổng công</b>	<b>30.780.615.000</b>	<b>28.582.944.000</b>
<b>1. Bồi thường, GPMB:</b>	<b>7.758.022.000</b>	<b>6.661.503.000</b>
<b>2. Chi phí xây dựng:</b>	<b>19.887.763.000</b>	<b>19.242.433.000</b>
<b>3. Chi phí quản lý dự án:</b>	<b>421.740.000</b>	<b>421.739.000</b>
<b>4. Tư vấn đầu tư xây dựng:</b>	<b>1.638.900.000</b>	<b>1.306.963.000</b>
- Khảo sát, lập đề án quy hoạch	369.315.000	323.521.000
- Khảo sát, lập dự án	426.483.000	237.693.000
- Lập thiết kế BVTC-Dự toán	418.385.000	341.926.000
- Khảo sát bước lập thiết kế BVTC phần điện	15.892.000	0
- Lập HSMT và đánh giá HSDT	44.398.000	39.397.000
- Giám sát thi công	364.427.000	364.426.000
<b>5. Chi phí khác:</b>	<b>1.074.190.000</b>	<b>950.306.000</b>
- Phí thẩm định quy hoạch	20.000.000	18.162.000
- Phí thẩm định TK BVTC-Dự toán	50.283.000	42.979.000
- Phí thẩm định HSMT và KQLCNT	22.908.000	0
- Bảo hiểm	82.735.000	82.734.000
- Chi phí lảng trại	32.398.000	0
- Chi phí hạng mục chung	64.796.000	0
- Rà phá bom mìn	688.612.000	675.226.000
- Kiểm toán	88.122.000	88.121.000
- Thẩm tra phê duyệt quyết toán	24.336.000	43.084.000
+ Sở Tài chính		37.405.000
+ Phòng TC-KH huyện An Lão (Quyết toán phần Bồi thường, GPMB)		5.679.000
<b>6. Chi phí dự phòng:</b>	<b>0</b>	<b>0</b>

**2. Vốn đầu tư**

Đơn vị tính: 1000 đồng.

Nội dung	Dự toán được phê duyệt	Thực hiện			
		Giá trị quyết toán được duyệt	Số vốn đã giải ngân	Số vốn còn được giải ngân	Số vốn đã thu hồi
<b>Tổng số</b>	<b>30.780.615</b>	<b>28.582.944</b>	<b>24.374.029</b>	<b>4.337.380</b>	<b>128.465</b>
Vốn Ngân sách tỉnh			12.600.000		
Vốn Ngân sách huyện			11.774.029		

### 3. Giá trị tài sản hình thành qua đầu tư

Đơn vị tính: đồng.

Nội dung	Thuộc chủ đầu tư quản lý		Giao đơn vị khác quản lý	
	Giá trị thực tế	Giá trị quy đổi	Giá trị thực tế	Giá trị quy đổi
<b>Tổng số</b>			<b>28.582.944.000</b>	<b>28.582.944.000</b>
Tài sản dài hạn ( <i>Tài sản cố định</i> ).			28.582.944.000	28.582.944.000

#### 4. Chi phí đầu tư được phép không tính vào giá trị tài sản

- Chi phí thiệt hại do các nguyên nhân bất khả kháng: không.
- Chi phí không tạo nên tài sản: không.

#### 5. Vật tư thiết bị tồn đọng: không.

**Điều 3.** Trách nhiệm của chủ đầu tư và các đơn vị liên quan.

**1. Trách nhiệm của chủ đầu tư:** Được phép tất toán nguồn và chi phí đầu tư công trình là:

Đơn vị tính: đồng.

TT	Nội dung	Số tiền	Ghi chú
<b>Tổng số</b>		<b>28.582.944.000</b>	
1	Vốn đã được thanh toán	24.374.029.000	
	- Vốn ngân sách tỉnh	12.600.000.000	
	- Vốn Ngân sách huyện	11.774.029.000	
2	Vốn đã thu hồi	128.465.000	
3	Vốn chưa được thanh toán	4.337.380.000	

Các khoản công nợ tính đến ngày nộp báo cáo quyết toán (30/10/2023) là:

+ Tổng nợ đã thu (Bồi thường, GPMB): 128.465.000 đồng

+ Tổng nợ phải trả:

Đơn vị tính: đồng.

Nội dung	Số tiền	Ghi chú
<b>Tổng số</b>	<b>4.337.380.000</b>	
- Xây dựng:	3.835.698.000	
- Tư vấn đầu tư:	370.477.000	
+ Lập thiết kế BVTC-Dự toán:	102.578.000	
+ Giám sát:	267.899.000	
- Chi phí khác:	131.205.000	
+ Kiểm toán:	88.121.000	
+ Thẩm tra phê duyệt quyết toán:	43.084.000	

Trong đó:		
. Sở Tài chính:	37.405.000	
. Phòng TC-KH huyện An Lão:	5.679.000	

**2. Trách nhiệm của đơn vị tiếp nhận tài sản:** Được phép ghi tăng tài sản:

Đơn vị tính: đồng.

Tên đơn vị tiếp nhận tài sản	Tài sản dài hạn/ cố định	Tài sản ngắn hạn
UBND xã An Tân, huyện An Lão	28.582.944.000	

**Điều 4.** Đơn vị tiếp nhận tài sản có trách nhiệm quản lý, sử dụng công trình theo đúng quy định hiện hành của Nhà nước. Căn cứ số liệu quyết toán được duyệt, các cơ quan liên quan cấp phát, thanh toán, hạch toán vốn đầu tư xây dựng cơ bản theo đúng quy định.

**Điều 5.** Chánh Văn phòng UBND tỉnh, Giám đốc các Sở: Tài chính, Giao thông vận tải, Giám đốc Kho bạc Nhà nước tỉnh, Chủ tịch UBND huyện An Lão, Chủ tịch UBND xã An Tân và Thủ trưởng các đơn vị có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này kể từ ngày ký./.

**Nơi nhận:**

- Như điều 5;
- CT UBND tỉnh;
- PCT Nguyễn Tự Công Hoàng;
- PVP KT;
- Lưu: VT, K19.

**KT. CHỦ TỊCH  
PHÓ CHỦ TỊCH**



**Nguyễn Tuấn Thanh**